

BHIMRAO AMBEDKAR VÀ HÀNH TRÌNH CẢI ĐẠO SANG PHẬT GIÁO CỦA TẦNG LỚP DALIT Ở ẤN ĐỘ

Tóm tắt: *Bhimrao Ambedkar (1891-1956) được mệnh danh là chiến binh vĩ đại trong hành trình đấu tranh cho bình đẳng xã hội ở Ấn Độ. Đấu tranh cho bình đẳng xã hội ở đất nước này đã có từ trước đó nhưng chỉ đến Ambedkar mới có những hành động cụ thể, thiết thực và hiệu quả thông qua một tôn giáo kỳ diệu là Phật giáo. Phật giáo là hiện thân của sự bình đẳng, bởi ngay từ khi mới ra đời, tôn giáo này đã chống lại chế độ đẳng cấp, bất bình đẳng của Hindu giáo. Bằng chính cuộc đời và sự nghiệp của mình, Ambedkar đã truyền cảm hứng thay đổi số phận một cách mãnh liệt cho hàng triệu Dalit (tiện dân) đến với Phật giáo. Nhờ có Phật giáo và Bhimrao Ambedkar, lần đầu tiên trong cuộc đời, giai tầng Dalit thực sự được bình đẳng như mọi giai tầng khác trong xã hội. Bằng sự kiện chấn động năm 1956, một làn sóng hồi sinh Phật giáo đã lan tỏa khắp Ấn Độ cho đến tận ngày nay. Đây là đóng góp to lớn của Ambedkar cho Phật giáo Ấn Độ nói chung và cho tầng lớp Dalit nói riêng. Với các nguồn tư liệu có thể tiếp cận được, chúng tôi sẽ phân tích hành trình cải đạo sang Phật giáo của tầng lớp Dalit thông qua việc phân tích vai trò, công lao của Ambedkar trong hành trình vĩ đại ấy.*

Từ khóa: *Phật giáo, Cải đạo, Bhimrao Ambedkar; Dalit; Ấn Độ*

Dẫn nhập

Dấu ấn phát triển của lịch sử Ấn Độ thế kỷ XX không thể không nhắc đến một nhân vật kiệt xuất là Bhimrao Ambedkar. Ambedkar được biết đến là một nhà chính trị, một luật sư và là người luôn nỗ lực

* Khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Ngày nhận bài: 26/06/2023; Ngày biên tập: 21/07/2023; Duyệt đăng: 6/11/2023.

đấu tranh cho bình đẳng của cộng đồng Dalit bằng những quyền lợi hết sức thiết thực. Ông đấu tranh để họ có được các quyền con người trên cả phương diện vật chất và tinh thần. Trong thời gian làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp, ông đã cụ thể hóa việc chấm dứt chế độ Dalit trong Hiến pháp Ấn Độ kể từ năm 1950 và ban hành nhiều đạo luật nhằm hỗ trợ tầng lớp Dalit. Ở phương diện tôn giáo, chính Ambedkar là người đã dẫn dắt Dalit đến với Phật giáo. Từ nhiều thế kỷ, những người Dalit theo Hindu giáo đã tin tưởng một cách mù quáng rằng, số phận “cùng đinh”, “tiện dân”, “thấp hèn” của họ là do Thượng đế an bài và chấp nhận vô điều kiện tất cả những bất công, vô lý của các giai tầng trên dẫm đạp lên thân phận mình. Chính Ambedkar và tư tưởng Phật giáo đã giác ngộ Dalit tìm thấy “con đường sáng” trong hành trình đấu tranh đòi lại những quyền cơ bản của con người không chỉ vì các quyền lợi kinh tế, mà còn vì danh dự và sự tôn trọng. Nghiên cứu về B. Ambedkar và hành trình cải đạo của tầng lớp Dalit đã được đề cập ở một số công trình trong và ngoài nước, tiêu biểu có thể kể đến như: *Untouchable, Dalits in Modern India* của Michael S. M. (1999); *Dr. Ambedkar's Strategies against Untouchability and the Caste System* của Christopher Jaffrelot (2005); “Dalit” và phong trào cải giáo tại Ấn Độ thế kỷ XIX-XX của Đỗ Thu Hà (2015); *Sự phục hưng Phật giáo Ấn Độ & vai trò của tiến sĩ Ambedkar* của Thích Trung Hữu (2018); *Ảnh hưởng của phong trào phục hưng Phật giáo của B. R. Ambedkar vào việc phát triển kinh tế-xã hội của tầng lớp tiện dân ở Ấn Độ* của Ravi Shankar Sing (2019); *Bhimrao Ramji Ambedkar người đã giúp cho Phật Giáo hồi sinh ở Ấn Độ* của Hoàng Phong (2008)... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu này đều có đề cập đến B. Ambedkar và công cuộc chấn hưng Phật giáo Ấn Độ thời hiện đại; đồng thời phân tích quá trình cải đạo của tầng lớp tiện dân. Tuy nhiên, các diễn giả đa phần hướng tới hai nội dung chính: thứ nhất, đặt Dalit trong tổng thể các phong trào cải đạo nói chung; thứ hai, đánh giá vai trò của B. Ambedkar theo hướng vĩ mô trên nhiều phương diện từ kinh tế - chính trị đến văn hóa - xã hội. Bằng việc khảo cứu các nguồn tư liệu này, chúng tôi nhận thấy chưa có một nghiên cứu đầy đủ, riêng biệt về vai trò của B. Ambedkar đối với hành trình cải đạo sang Phật giáo của tầng lớp

Dalit ở Ấn Độ. Vì vậy, bằng việc hệ thống hóa và phân tích các dữ liệu trên đây, chúng tôi sẽ đánh giá cống hiến của Ambedkar đối với cộng đồng Dalit ở Ấn Độ trên hành trình cải đạo sang Phật giáo - tôn giáo chứa đựng triết lý về tinh thần bình đẳng thực sự cho toàn nhân loại.

1. Vài nét về tầng lớp Dalit và Bhimrao Ambedkar

Nền tảng của Hindu giáo và sự bất bình đẳng giữa các giai tầng ngày nay đang hiện diện tại Ấn Độ đã được thiết lập cơ sở từ thời cổ đại. Theo đó, xã hội Ấn Độ được phân chia thành nhiều đẳng cấp và giai tầng khác nhau một cách hà khắc và bất bình đẳng. Đến nay, sự bất bình đẳng giữa các thành phần xã hội vẫn tồn tại ở quốc gia này, chủ yếu trong cộng đồng Hindu giáo. Xa xưa, xã hội Ấn Độ được vận hành theo chế độ đẳng cấp Varna¹; chế độ đẳng cấp này được hợp thức hóa bằng bộ luật Manu. Theo đó, xã hội Ấn Độ phân chia làm bốn đẳng cấp cơ bản gồm: Brahma, Kshatriya, Vaicya, Shudra².

Ngoài bốn đẳng cấp kể trên, còn một tầng lớp luôn chịu sự miệt thị và sống dưới đáy xã hội, đó chính là Dalit. Dalit hoặc Untouchables, Panchama hay Harijan (cùng đinh/tiện dân)... là những tên gọi được dùng cho bộ phận dân cư được coi là tiện dân, có địa vị thấp hèn và luôn chịu áp bức, bất công từ các tầng lớp trên. Dalit là tầng lớp không nằm trong hệ thống đẳng cấp Varna vốn đã rất khắc nghiệt bởi khoảng cách trên - dưới, cao - thấp giữa các giai tầng. Dalit bị mặc định là những người mưu sinh bằng các công việc bị xã hội coi rẻ và xa lánh như trông coi tù nhân, tắm liệm người chết, làm thuê, ở đợ, đồ tể, giang hồ... Dalit luôn chịu đựng sự xem thường, là loại dân không nên tiếp xúc (bất xúc dân). Họ là những tín đồ của Hindu giáo nhưng bị cấm bước vào các không gian linh thiêng cùng với những đẳng cấp khác vì sự có mặt của họ được cho là làm nhuốm bẩn không gian linh thiêng [*Chế độ đẳng cấp Varna, bộ luật Manu và đạo Bà La môn*, 2023].

Vào năm 1947, sau khi thoát khỏi ách thống trị của Thực dân Anh, cùng với việc tham gia các tổ chức quốc tế, để thể hiện sự bình đẳng giữa các tôn giáo, Ấn Độ thừa nhận sự tồn tại của nhiều tôn giáo chính, như: Hindu giáo, Phật giáo, Islam giáo, Sikh giáo... Từ năm 1950, Ấn Độ đã từ bỏ chế độ phân biệt đối xử giữa

các giai tầng với nhiều chính sách hỗ trợ tầng lớp thấp nhưng cho đến nay hàng triệu người Dalit vẫn chịu đựng sự bất công và miệt thị. Sự tồn tại dai dẳng bất bình đẳng giai cấp ở quốc gia này được so sánh tương tự như chế độ Apartheid từng tồn tại ở Nam Phi [Đỗ Thu Hà, 2015: 39]. Chính vì vậy, Dalit phải được dẫn dắt để tìm ra cách thức và con đường đấu tranh cho sự bình đẳng giai cấp của mình. Trong hành trình đó, Bhimrao Ambedkar - người đã thổi làn sinh khí mới cho Phật giáo Ấn Độ thế kỷ XX qua việc đưa hàng ngàn Dalit cải đạo sang Phật giáo để tìm thấy sự bình đẳng, tôn trọng và phát triển.

B. Ambedkar sinh năm 1891 và mất năm 1956. Dưới thời cầm quyền của Chính phủ Nehru, ông là người đứng đầu Bộ Tư pháp của Ấn Độ và là người rất quyết liệt trong phong trào đấu tranh cho sự bình đẳng giữa các giai tầng trong xã hội bằng việc chỉ ra những hạn chế cố hữu của Ấn Độ giáo qua sự khắc nghiệt của chế độ Varna. Thời thơ ấu, ông sống ở Mhow thuộc miền Tây Ấn Độ và là một Dalit. Ngay từ khi còn bé, ông đã thể hiện tư chất thông minh vượt trội nên được một người thuộc tầng lớp trên tài trợ kinh phí học tập suốt một thời gian dài và năm 1917 ông nhận học vị tiến sĩ, chuyên ngành kinh tế tại Hoa Kỳ. Không dừng lại ở đó, tại Anh ông tiếp tục nghiên cứu để nhận học vị thạc sĩ vào năm 1921 (chuyên ngành kinh tế) và năm 1923 nhận học vị tiến sĩ (chuyên ngành luật). Trong bất cứ thời đại nào và ở đâu, với hai bằng tiến sĩ và năng lực thực sự của mình, B. Ambedkar có thể được xem là tầng lớp tinh hoa của xã hội [Thích Trung Hữu, 2018]. Nhưng do nguồn gốc xuất thân, ở Ấn Độ đương thời, nhiều người đã không nhìn nhận ông như vậy.

Trước khi chính thức trở thành một nhà hoạt động xã hội, ông từng làm việc cho vị vương công đã tài trợ học bổng cho mình, làm giáo viên, mở văn phòng tư vấn đầu tư... nhưng ở bất cứ môi trường nào khi phát hiện ra ông thuộc tầng lớp tiện dân, các giai tầng trên đều tỏ thái độ khinh bỉ, miệt thị và không trân trọng. Mặc dù vậy, bằng lập trường kiên quyết của mình, B. Ambedkar vẫn tranh đấu cho quyền lợi của tầng lớp cùng đinh. Mong muốn lớn nhất của ông là tầng lớp Dalit phải có được đối xử và tôn trọng như các tầng lớp khác. B.

Ambedkar đã phát động các buổi mít tinh, biểu tình để yêu cầu cho phép tất cả các tín đồ Hindu giáo (đặc biệt là tiện dân) đều phải được làm lễ bình đẳng trong các đền thờ và được sử dụng dịch vụ công cộng như mọi giai tầng khác. Bằng những hoạt động cụ thể, ông đã đồng hành cùng Dalit trong công cuộc đòi lại bình đẳng giai cấp và khuyến khích họ cải đạo sang Phật giáo là một sự kiện chấn động Ấn Độ trong thế kỷ XX.

2. Bhimrao Ambedkar và hành trình cải đạo sang Phật giáo của tầng lớp Dalit

B. Ambedkar là thủ lĩnh đi đầu, dẫn lối cho hàng triệu dân Dalit tìm kiếm sự bình đẳng qua tôn giáo. Năm 1935, khi trình bày quan điểm của mình tại Yeola³ năm 1935, ông đã vận động các giai tầng được coi là thấp hèn trong Hindu giáo nên chuyển qua một niềm tin tâm linh mới đề cao sự tôn trọng con người và sự bình đẳng để không còn bị đối xử miệt thị nữa khi ông cho rằng: “Những bất công mà chúng ta phải trải qua và những nhục nhã chúng ta phải chịu đựng là kết quả của việc chúng ta là thành viên của cộng đồng Hindu giáo. Sẽ tốt hơn không nếu chúng ta rời bỏ cộng đồng này và đi theo một niềm tin mới cho chúng ta vị trí bình đẳng, an toàn và được đối xử chính đáng. Nhưng, để làm vậy, chúng ta cần thận trọng trong việc chọn lựa niềm tin mới mà ở đó sự bình đẳng về vị trí và cơ hội được bảo đảm... Không may mắn khi tôi được sinh ra là một Hindu Untouchable. Việc ngăn chặn điều này vượt ra ngoài khả năng của tôi, nhưng tôi tuyên bố rằng tôi có khả năng để từ chối sống trong những điều kiện thấp hèn, nhục nhã. Tôi chỉ muốn khẳng định rằng tôi sẽ không chết như một người Hindu” [Christopher Jaffrelot, 2005: 12]. Những nhận định này của B. Ambedkar đã thực sự gây tiếng vang lớn, làm lay chuyển tư tưởng nhiều thế hệ Dalit đã chấp nhận, chịu đựng sự bất bình đẳng suốt nhiều thế hệ.

B. Ambedkar nhận thấy việc phân biệt đối xử với Dalit nằm trong chính bản chất của Hindu giáo chứ không đơn thuần là một hiện tượng xã hội nhất thời. “Chính bởi vậy, trước những năm 1940 ông có xu hướng nghiêng về phía chính quyền Anh vì tin rằng người

Anh có thể mang lại cho Dalit nhiều hơn là một đảng bị thống trị bởi đa số đẳng cấp cao” [Đỗ Thu Hà, 2015: 49]. Điều đó có nghĩa là ông không tin vào sự thay đổi trong nhận thức của các tầng lớp trên của xã hội Ấn Độ trong việc nhìn nhận sự bình đẳng với Dalit.

B. Ambedkar khẳng định rằng, sự bất bình đẳng, những nghiệt ngã, cay đắng mà tầng lớp Dalit phải gánh chịu nằm trong nguồn gốc của đức tin mà họ tuân theo bởi từ thời cổ đại bộ Luật Manu đã hợp thức hóa chế độ đẳng cấp Varna; rồi bỏ Hindu giáo chính là cắt đứt mối liên hệ hay những thừa nhận cố hữu của hệ thống này; trong hành trình ấy, họ cần tìm kiếm một tôn giáo khác mang lại cho họ sự bình đẳng, sự tự do phát triển, sự trân trọng như những con người bình thường. Và đạo Phật là một trong những tôn giáo như vậy.

Nguồn gốc xuất thân của Ambedkar là Dalit và ông là tín đồ Hindu giáo một cách tự nhiên nhưng ngay từ nhỏ ông đã có nhiều mối nhân duyên với Phật pháp. Cuốn sách về tiểu sử Đức Phật mà ông được thầy giáo của mình tặng từ năm 1908 đã để lại ấn tượng sâu sắc khi ông mới là chàng trai 17 tuổi. Món quà này bước đầu đã cho ông hình dung về nhân sinh quan, thế giới quan của một tôn giáo hoàn toàn khác với đức tin xuất thân của ông. Tiếp tục tìm hiểu về Phật giáo và ngày càng thể hiện sự say mê với tôn giáo này, ông đặt tên dinh thự của mình theo tên kinh đô cổ của Phật giáo (Rajigriha) tại Dahar vào năm 1934. Từ tháng 10/1935, ông chính thức thể hiện ý nguyện rời xa Hindu giáo để cải đạo sang Phật giáo sau khi nhận thấy chiến dịch tuyệt thực Satyagraha⁴ đã không thay đổi được cách nhìn nhận của những người Hindu về phân biệt thứ bậc giai tầng. B. Ambedkar khẳng định rằng “Tôn giáo sinh ra vì con người chứ không phải con người vì tôn giáo” [Michael S. M, 1999: 23] khi trình bày trong một hội nghị tại Bombay tháng 5/1936.

Như vậy, có thể thấy trước khi đến với Phật giáo, B. Ambedkar đã đọc nhiều tài liệu và tham gia các phong trào, diễn đàn để hướng đến một niềm tin tâm linh mới thực sự phù hợp với bản thân và tầng lớp xuất thân của mình. Ở phương diện này, ông không chỉ là người thấp đước để hướng cộng đồng Dalit đến với Phật giáo mà còn mở

ra một kỷ nguyên mới cho sự phát triển của Phật giáo Ấn Độ. Ông vừa đảm đương sứ mệnh giải phóng giai cấp vừa đóng góp lớn lao cho công cuộc chấn hưng tại nơi khởi sinh của tôn giáo này với niềm tin rằng: “Ấn Độ sẽ tìm lại được sự vinh quang của mình khi dân chúng quay trở lại với Phật giáo và thực hành theo những nguyên tắc đạo đức mà Đức Phật đã dạy” [Ravi Shankar Sing, 2019].

Với nhận thức đó, từ những năm 40 của thế kỷ XX hoạt động của ông càng thể hiện sự gắn kết mật thiết với Phật giáo khi ông đặt tên một trường học theo tên của Đức Phật là Siddharth⁵. Những năm cuối thập niên 1940 đầu thập niên 1950 đánh dấu hàng loạt hoạt động hướng Phật của ông. “Năm 1948, ông tái bản cuốn *The Essence of Buddhism của Lakshman Narasu*, mà lời tựa nhấn mạnh vào cuộc đấu tranh chống chế độ đẳng cấp và bộ máy cai trị Anh. Cùng năm đó, ông cũng xuất bản cuốn *The Untouchables* trong đó đề cập tới Untouchables là con cháu của Phật giáo - những người đã bị đẩy ra khi phần còn lại của xã hội chuyển sang Hindu giáo. B. Ambedkar cũng góp công để đưa ngày Phật đản⁶ trở thành ngày lễ chính thức ở Ấn Độ. Năm 1950, ông tới thăm Sri Lanka theo lời mời của Hiệp hội Phật tử Trẻ; tại Colombo, phát biểu trong phiên họp của Hội Phật giáo Thế giới ở Kandy và kêu gọi Untouchables sinh sống tại đây cải sang Phật giáo. Năm 1951, B. Ambedkar bắt đầu sưu tập những bài giảng của Đức Phật gọi là *Buddha Upasana Patha*” [Đỗ Thu Hà, 2015: 23]. Cũng trong năm 1951, B. Ambedkar ông đã có mặt tại lễ Phật đản ở New Delhi. Trong sự kiện này, ông nhận định: “Nếu phần còn lại của xã hội Hindu không hợp tác, vậy thì chúng ta, những thành viên của những đẳng cấp bị phân biệt, sẽ tự mình tiếp tục và cố gắng thêm lần nữa mang lại cho Phật giáo sự vinh quang và uy thế trước đây của nó ở đất nước này” [Ravi Shankar Sing, 2019].

Vào năm 1954, B. Ambedkar đến Myanmar để trao đổi các hoạt động Phật sự và tham gia Hội Phật giáo Thế giới tại Rangoon. Khi trả lời phỏng vấn trên Đài BBC ngày 03/10/1954, B. Ambedkar quả quyết: “Triết học xã hội của tôi có thể nói được bao hàm trong ba từ: tự do, bình đẳng và tình ái hữu. Tôi đã rút chúng ra từ giáo pháp của thầy tôi, Đức Phật” [Ravi Shankar Sing, 2019]. B. Ambedkar là người

sáng lập tổ chức *Xã hội Phật tử Ấn Độ* vào năm 1955 và để lan tỏa thêm tinh thần Phật giáo, ông cho dựng tượng Phật trong một số ngôi chùa. Khi dẫn dắt các hoạt động này, ông đã truyền bá niềm tin tôn giáo trước cộng đồng Dalit về mong muốn dâng hiến sự nghiệp bản thân vì sự phát triển của Phật giáo Ấn Độ. Ông sẽ tập hợp, ghi chép và biên soạn các tài liệu liên quan đến Phật giáo một cách dễ hiểu để cho các Dalit - tầng lớp vốn chịu thiệt thòi về giáo dục dễ hình dung và tiếp cận.

Từ giữa thập niên 1950 trở đi, B. Ambedkar ngày càng bày tỏ tâm huyết trong việc khôi phục lại vị thế vàng son trước đây của Phật giáo Ấn Độ. Ông đã lan tỏa các bài viết, bài phát biểu của mình nhằm nhấn mạnh vai trò của Phật giáo trong việc xác lập sự công bằng, bác ái đối với quảng đại quần chúng nhân dân, trong đó có tầng lớp Dalit. B. Ambedkar đã công khai việc quyết tâm phục hưng Phật giáo ở Ấn Độ. Ông đã truyền tải Phật pháp đến với những người theo mình bằng các bài diễn thuyết và nghiên cứu, khẳng định rằng bình đẳng xã hội chỉ có thể đạt được thông qua con đường mà Đức Phật đã chỉ ra. Trong chương trình “Tại sao tôi yêu thích Phật giáo” trên Đài BBC ngày 12/5/1956, B. Ambedkar đã lý giải niềm tin với Phật giáo rằng: “Tôi yêu thích Phật giáo hơn vì tôn giáo này đưa ra ba nguyên tắc kết hợp mà không tôn giáo nào đưa ra. Tất cả những tôn giáo khác đang tự quấy rầy mình với Thượng đế, linh hồn và đời sống sau khi chết. Phật giáo dạy trí tuệ (prajna), từ bi (karuna) và bình đẳng. Đây là những gì hấp dẫn tôi. Ba nguyên tắc này cũng có thể hấp dẫn thế giới. Không có Thượng đế hay linh hồn nào có thể cứu được xã hội. Ông tuyên bố, chỉ có một người duy nhất đã cất lên tiếng nói chống lại sự phân chia [đẳng cấp] và giải phóng tầng lớp tiện dân, đó chính là Đức Phật” [Ravi Shankar Sing, 2019].

Trong một sự kiện diễn ra vào Lễ Phật đản lần thứ 2500 (24/5/1956), B. Ambedkar chính thức thông báo bản thân ông chuẩn bị quy y Tam Bảo. Sự kiện chấn động lịch sử Phật giáo Ấn Độ ngày 14/10/1956, tại Nagpur ông và 380.000 người (một số liệu khác ghi là 500.000 người), phần đông trong số đó là các Dalit đã thực hiện các nghi thức chính thức cải đạo sang Phật giáo.

Với sự kiện tại Nagpur, Ambedkar và những người cùng chí hướng đã chính thức trở thành một tín đồ của tôn giáo đề cao sự bình đẳng và tôn trọng. Việc trở thành tín đồ của Phật giáo, với mỗi Dalit là cơ hội được sinh ra lần thứ hai, họ chính thức đoạn tuyệt hoàn toàn với các nghi thức của Hindu giáo để được thừa nhận như những con người bình thường. “Tôi sẽ đi theo con đường Bát chính đạo của Đức Phật. Phật giáo là một tôn giáo thật sự và tôi sẽ để cuộc sống của bản thân mình được dẫn dắt bởi ba nguyên tắc về tri thức, con đường đúng đắn và lòng từ bi” [Christopher Jaffrelot, 2005: 14].

Lịch sử Phật giáo Ấn Độ nói riêng và lịch sử Phật giáo thế giới nói chung đã ghi nhận buổi quy y tập thể được khởi xướng bởi B. Ambedkar là sự kiện “vô tiền khoáng hậu”. Vào thời điểm ấy, Ambedkar được coi như một anh hùng, một chiến binh vĩ đại không chỉ trên phương diện phát triển, mở rộng tín đồ Phật giáo mà còn được biết đến như một nhà cải cách xã hội trong hành trình tìm kiếm địa vị hợp pháp và bình đẳng cho Dalit. Trước Đức Phật, Dalit được bình đẳng như mọi giai tầng khác. Điều đó có nghĩa rằng, Dalit phải được thừa nhận địa vị hợp pháp không chỉ ở đất nước Ấn Độ mà trong cộng đồng Phật giáo thế giới, tầng lớp này cũng được đối xử bình đẳng như các cộng đồng khác. Sự kiện vĩ đại này không chỉ gây chấn động trong lãnh thổ Ấn Độ với tư cách là một phong trào tôn giáo mà sự vĩ đại còn thể hiện ở sự gắn kết giữa việc giải phóng xã hội, giải phóng Dalit với một tôn giáo có sức ảnh hưởng rộng lớn trên thế giới là Phật giáo.

Trong hai tháng cuối năm 1956, B. Ambedkar đã tổ chức quy y cho khoảng 100 ngàn người và miệt mài tham gia các hoạt động Phật sự khác, như: tham gia Hội nghị Phật giáo thế giới tại Nepal, thăm các trung tâm Phật giáo, hoàn tất bản thảo cuốn *The Buddha and Karl Marx* và *The Buddha and His Dhamma* trước khi viên tịch vào ngày 06/12/1956. Nghi thức lễ tang của B. Ambedkar được tổ chức trang trọng tại Bombay thu hút nhiều người tham dự. Kế tục tâm nguyện và lan tỏa tinh thần cải đạo của ông, khoảng 330.000 người đã thực hiện quy tại Bombay, Delhi và Agra trong

hành trình di chuyển tro cốt của B. Ambedkar. Theo thống kê, từ ngày 07/12/1956 đến ngày 10/2/1957 nhiều lễ quy y tập thể còn diễn ra ở “hơn 20 thành phố và thị trấn khác với kết quả là số lượng Phật tử là người Dalit tăng từ 750.000 (số người được chính B. Ambedkar cải giáo tại Nagpur và Chanda) lên tới 4 triệu người” [Christopher Jaffrelot, 2005: 87]. Tất cả các hoạt động quy y này đều được dẫn dắt bởi những tín hữu thân cận của ông trong tổ chức Xã hội Phật tử Ấn Độ kế tục sự nghiệp.

Số lượng tín đồ Phật giáo gia tăng một cách đáng kể vào năm 1961, chỉ tính riêng “tín đồ Phật giáo tại bang Maharashtra tăng từ 2.489 năm 1951 lên 2.789.501 năm 1961” [Christopher Jaffrelot, 2005: 98]. Những số liệu liên quan đến việc kê khai những người cải đạo sang Phật giáo ở Ấn Độ chỉ có tính chất tương đối vì trong thực tế số liệu này thường cao hơn con số chính thức được công bố bởi vì nhiều lý do khác nhau. Một số Phật tử không thừa nhận việc cải đạo của mình nhằm bảo vệ một số quyền lợi cá nhân của bản thân.

Tính từ thời điểm quy y cho đến khi qua đời, B. Ambedkar chỉ chính thức là Phật tử hơn nửa năm nhưng hiệu ứng tinh thần mà ông lan tỏa từ sau sự kiện năm 1956 đã thực sự góp phần to lớn vào sự nghiệp chấn hưng Phật giáo Ấn Độ. Ông đã chỉ ra một con đường để tầng lớp Dalit tìm thấy sự bình đẳng và tôn trọng đó là đến với Phật giáo. Không những thế, tiếng vang từ hành trình cải đạo của ông cũng đã lôi cuốn một bộ phận lớn những người Hindu giáo cải đạo sang các tôn giáo khác nhằm chống lại sự bất bình đẳng giai cấp đã tồn tại cố hữu bao đời nay. B. Ambedkar không chỉ vĩ đại với tôn giáo mà ông lựa chọn mà còn vĩ đại với nhiều tôn giáo khác bằng chính những cải cách xã hội mang tầm vĩ mô của mình.

Một số nhận xét

Hành trình cải đạo sang Phật giáo cho hàng triệu Dalit cũng là hành trình đấu tranh cho bình đẳng xã hội và hướng Phật của bản thân B. Ambedkar. Hành trình ấy gắn liền với những hoạt động thiết thực vì sự phát triển của Phật giáo ở Ấn Độ. Nếu so sánh với những nhà cải cách khác đấu tranh vì quyền lợi của Dalit, rõ ràng B. Ambedkar đi theo hình thức từ dưới lên, thiết thực, gần gũi và

hơn bất kỳ ai, bản thân ông cũng chính là một Dalit nên ông hiểu rất rõ bản chất, gốc gác và đồng cảm sâu sắc với những bất công mà tầng lớp này phải đón nhận. Đó chính là sự khác biệt và cống hiến vĩ đại mà ông với tư cách là một nhà cải cách xã hội mang lại cho tầng lớp Dalit.

Hành trình cải đạo sang Phật giáo cho Dalits của Ambedkar có thể chia làm hai giai đoạn bước ngoặt. Những năm 1940 ông tập trung tuyên truyền giáo lý Phật giáo qua các bài phát biểu, biên soạn sách vở, tài liệu liên quan đến Phật giáo và tầng lớp Dalit. Đây là giai đoạn chuẩn bị cho những hoạt động chuyên sâu hơn vào những năm 1950. Trong giai đoạn này, ông tham gia và thành lập các cơ sở Phật giáo tại Ấn Độ và một số nước trong khu vực, định hình rõ hơn việc cải đạo từ Hindu sang Phật giáo, truyền niềm tin, khí thế cho hàng triệu Dalit sẵn sàng cải đạo và đỉnh điểm là năm 1956 một làn sóng hồi sinh Phật giáo đã lan tỏa và gây chấn động khắp Ấn Độ. Sự kiện này là đóng góp vĩ đại của B. Ambedkar cho Phật giáo Ấn Độ và cho tầng lớp Dalit.

Đấu tranh đòi quyền bình đẳng cho Dalit đã có nhưng chỉ đến B. Ambedkar mới được thể hiện trong thực tế thông qua sự chuyển tải kỳ diệu là Phật giáo. Nếu như Hindu giáo duy trì sự bất bình đẳng bằng việc phân chia hệ thống đẳng cấp thì Phật giáo xóa bỏ những điều này. Cũng giống như Kito giáo cho rằng mọi người đều bình đẳng trước Chúa, Phật giáo còn hướng con người đến sự tự do, sự tôn trọng được thể hiện nguyện vọng phát triển bản thân. B. Ambedkar đã nhận thức được rằng: sự bất công đối với Dalit có nguồn gốc từ Hindu giáo; vì vậy, cải giáo chính là con đường ngắn nhất để đến với sự công bằng. Có thể trên phương diện lý thuyết sau cải giáo mọi thứ chưa như mong muốn của B. Ambedkar nhưng nhờ có Phật giáo, lần đầu tiên trong cuộc đời, Dalit được thừa nhận sự bình đẳng như mọi giai tầng khác.

Thông qua việc truyền cảm hứng trong các bài phát biểu của mình ở Yeola, Dadar... B. Ambedkar đã giúp cộng đồng Dalit bước ra ngoài ánh sáng, hiểu rõ về bản chất của sự kỳ thị đẳng cấp. B. Ambedkar muốn thông qua các hoạt động thực tế của mình, đặc

biệt là các bài giảng liên quan đến Phật giáo và tầng lớp tiện dân một cách đơn giản, dễ hiểu để niềm tin tôn giáo đến gần hơn với Dalit - tầng lớp vốn chịu thiệt thòi trong tiếp cận giáo dục. Bằng năng lực và tâm huyết, B. Ambedkar đã vận động nhiều người tham gia các hoạt động Phật sự tiêu biểu như xây dựng cơ sở thờ tự và sinh hoạt của các tín đồ, lan tỏa tinh thần Phật giáo tới đại chúng... Ông đã trở thành người tiên phong trong công cuộc “canh tân” để mở ra một kỷ nguyên mới cho Phật giáo Ấn Độ bằng hào quang chiếu rọi từ thập niên 1950 tới nay. Ông lấy tên Đức Phật để đặt tên cho trường đại học của mình, xây dựng nhiều trường học khác để lan tỏa tinh thần giáo lý của Phật giáo đến với Dalit và cũng để những người chịu thiệt thòi, bất công trong xã hội này được tiếp cận với giáo dục. Từ sau cao trào cải đạo sang Phật giáo, đời sống của các Dalit Phật giáo có nhiều thay đổi, với sự hỗ trợ nhiệt thành của các cơ sở Phật giáo, Dalit Phật giáo được tạo điều kiện học tập hơn các Dalit ở tôn giáo khác. Nhờ thế “tỷ lệ biết chữ của cộng đồng Dalit Phật giáo theo thống kê năm 2001 là 72,7%, cao hơn so với Dalit Hindu giáo (54,7%), Islam giáo (59,1%) và Sikh giáo (69,4%)” [Đỗ Thu Hà, 2015: 32]. Theo thống kê tỉ lệ mù chữ trong năm 2004 và 2005 ở Ấn Độ, cộng đồng Dalit Phật giáo có tỷ lệ thấp nhất, chỉ “với 33,13%”⁷[Đỗ Thu Hà, 2015: 42].

Là người xuất thân từ tầng lớp cùng đinh, B. Ambedkar đã cống hiến đến hơi thở cuối cùng trong hành trình dẫn dắt hàng triệu Dalit đến với Phật giáo, đưa Phật giáo Ấn Độ tìm lại hào quang quá khứ. B. Ambedkar đã truyền cảm hứng thay đổi số phận một cách mãnh liệt cho hàng triệu Dalit. Sự kiện quy y tập thể của nhiều Dalit được khởi xướng bởi B. Ambedkar trong thập niên 1950 là sự kiện “vô tiền khoáng hậu” trong lịch sử Ấn Độ hiện đại. Từ sau khi ông qua đời, những lễ quy y tập thể chiếm đa số là tầng lớp Dalit vẫn được tổ chức hàng năm như một truyền thống nối dài, nên lượng tín đồ Phật tử có xuất thân Dalit luôn tăng lên. Ông xứng đáng là một trong những chiến binh xã hội vĩ đại của Ấn Độ trong thế kỷ XX vì đã dám đứng lên bảo vệ và dẫn lối cho tầng lớp cùng đinh tự giải phóng mình bằng con đường đến với Phật pháp. B. Ambedkar không chỉ gây chấn động ở thời đại của ông, mà di sản ông để lại là cả một kỷ nguyên mới hồi sinh của Phật giáo Ấn Độ./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Varna là một chế độ xã hội dựa trên sự phân biệt về chủng tộc được hình thành trong quá trình người Aryan chinh phục và thống trị người Dravidian. Người Dravidian là cư dân bản địa ở Ấn Độ cổ đại với nền văn minh sông Ấn vô cùng rực rỡ. Khi người Aryan tràn vào xâm chiếm Ấn Độ dẫn đến sự bất đồng về chủng tộc và do quan hệ giữa kẻ chinh phục và người bị chinh phục, sự kỳ thị chủng tộc giữa người người Aryan và người Dravidian rất nghiêm trọng. Người Aryan muốn củng cố nền thống trị của mình đối với người Dravidian - tộc người vốn có trình văn hóa phát triển cao hơn nên họ chủ trương củng cố và phát triển chế độ “chủng tính” để áp chế người Dravidian. Mặt khác, trong nội bộ người Aryan cũng dần dần xuất hiện sự bất bình đẳng giữa những dòng họ theo nghề nghiệp hoặc tín ngưỡng tôn giáo khác nhau. Vì thế, trong quá trình đó cũng đồng thời diễn ra sự phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc ngay giữa quý tộc và thường dân Aryan.
- 2 Xã hội Ấn Độ được phân chia làm bốn đẳng cấp cơ bản gồm: Brahma (gồm tầng lớp tăng lữ của đạo Bà La môn); Kshatriya (gồm tầng lớp quý tộc, vương công và võ sĩ); Vaicya (gồm đại đa số bình dân người Aryan làm nghề nông, nghề thủ công và nghề buôn bán); Shudra (gồm đại bộ phận những thổ dân bị người Aryan chinh phục và nô dịch, chủ yếu là người Dravidian không được hưởng quyền lợi gì, căn bản là những kẻ tôi tớ đi làm thuê làm mướn)
- 3 Thuộc bang Maharashtra.
- 4 Là phong trào tuyệt thực được Nehru và ông khởi xướng nhằm phản đối quyết định của chính phủ Anh phân biệt hệ thống bầu cử Ấn Độ dựa theo đẳng cấp.
- 5 Tên khai sinh của Đức Phật.
- 6 Buddha Jayanti.
- 7 Theo số liệu này, cộng đồng Dalit Hindu giáo và Muslim có tỷ lệ mù chữ cao nhất, lần lượt là 48,53% và 48,08%, tiếp theo là Dalit Sikh giáo với 43,88%, Dalit Kitô giáo với 38,42% và thấp nhất là Dalit Phật giáo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chế độ đẳng cấp Varna, bộ luật Manu và đạo Bà La Môn* (2023), <https://lichsu.org/che-do-dang-cap-varna-bo-luat-manu-va-dao-ba-la-mon/>, truy cập ngày 27/2/2023.
2. Christopher Jaffrelot (2005), “Dr. Ambedkar’s Strategies against Untouchability and the Caste System”, *Indian Institute of Dalit Studies*, Vol 3: 12.
3. Đỗ Thu Hà (2015), “Dalit” và phong trào cải giáo tại Ấn Độ thế kỷ XIX-XX”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 06 (144), tr. 38-54 và số 07 (145), tr. 22-49.
4. Thích Trung Hữu (2018), *Sự phục hưng Phật giáo Ấn Độ & vai trò của tiến sĩ Ambedkar*, <https://thuvienhoasen.org/p57a29774/9/phan-2-cuoc-doi-va-su-nghiep-cua-tien-si-ambedkar>, truy cập ngày 26/2/2023.

5. Michael S. M. (1999), *Untouchable, Dalits in Modern India*, Lynne Rienner Publishers, ISBN 978-1-55587-697-5, tr. 23.
6. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2003), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
7. Hoàng Phong (2008), *Bhimrao Ramji Ambedkar người đã giúp cho Phật Giáo hồi sinh ở Ấn Độ*, [https:// gdptvietnam.org/ himrao -ramji-ambedkar-nguoi-da-giup-cho-phat-giao-hoi-sinh-o-an-do.gdpt](https://gdptvietnam.org/bhimrao-ramji-ambedkar-nguoi-da-giup-cho-phat-giao-hoi-sinh-o-an-do.gdpt), truy cập ngày 20/2/2023.
8. Ravi Shankar Sing (2019), *Ảnh hưởng của phong trào phục hưng Phật giáo của B. R. Ambedkar vào việc phát triển kinh tế-xã hội của tầng lớp tiện dân ở Ấn Độ*, [http:// hoangphap.info /Page.aspx?ArticleID =6081&SubID=5&ID=6](http://hoangphap.info/Page.aspx?ArticleID=6081&SubID=5&ID=6), truy cập ngày 18/2/2023.

Abstract

BHIMRAO AMBEDKAR AND JOURNEY OF CONVERSION TO BUDDHISM OF THE DALIT IN INDIA

Tran Thi Tam

Faculty of Historical Studies, Hue University

Bhimrao Ambedkar (1891-1956) is known as the great warrior on the journey to fight for social equality in India. This fight had existed in this country, until the age of Ambedkar, he took practical and effective actions through Buddhism. Buddhism has been the embodiment of equality since its inception, this religion fought against the unequal caste system of Hinduism. Throughout his own life and career, Ambedkar strongly inspired millions of Dalits (untouchables) to change their fates, to convert to Buddhism. Thanks to Buddhism and Bhimrao Ambedkar, the Dalit class is truly equal to all other classes in society for the first time in their lives. By the event of 1956, a wave of Buddhist revival spread throughout India to this day. This is Ambedkar's great contribution to Indian Buddhism in general and to the Dalit class in particular. Based on accessible resources, the author will outline the Dalit's conversion to Buddhism by analyzing the role and merits of Ambedkar in that great journey.

Keywords: Buddhism, Conversion, Bhimrao Ambedkar; Dalit; India.